

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**
Án số: 37/2019/HSST

Ngày 21/5/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG - TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngừ
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thanh Bình; Ông Giáp Đức Sơn
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Cường –
Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.
- Đại diện VKSND Lạng Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh
- Kiểm sát viên.

Ngày 21/5/2019, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2019/HSST ngày 19/4/2019 đối với bị cáo: Trần Văn N, sinh năm 1996. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn HM, xã XH, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1973; Con bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1972. Gia đình có hai anh, em, bản thân là thứ hai;

- Bị cáo chưa có vợ, con;
- Nhân thân: Bản án số 66 ngày 31/7/2014, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử N 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. N đã chấp hành xong án phí, hình phạt tù ra trại ngày 17/12/2016.
- Tiền án, tiền sự: Không có.
- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa
- * **Người bị hại:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; trú tại số nhà 15, đường G, phường X, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Trần Văn N bị VKSND huyện Lạng Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 10/02/2019, sau khi ăn cơm xong N lấy điện thoại di động nhãn hiệu LG màu trắng gọi điện cho bạn là Hà Văn H ở cùng thôn bảo

H đi xe mô tô đến nhà chờ N đi có việc, H đồng ý. Sau đó N mặc quần soóc bò màu trắng bạc, áo phong màu đen cộc tay cổ tròn, đội mũ lưỡi chai màu xanh, đi dép màu nâu có quai và đem theo 01 khẩu trang màu trắng xanh ra đứng đợi ở đầu ngõ. Khoảng 30 phút sau H đi xe mô tô, biển kiểm soát 98B2- 854.51 mượn của em gái là chị Hà Thị S đến, N bảo H chờ ra cổng Công ty vật liệu xây dựng Sơn Thảo rồi xuống xe còn H đi về nhà. N đeo khẩu trang đi vào nhà nghỉ Hoa Hồng rồi vòng ra phía sau nhà nghỉ thấy cửa phía sau mở nên đi vào trong dọc theo hành lang tầng 01. Đến trước cửa phòng nghỉ số 102 thấy cửa mở, quan sát trong phòng không có tài sản gì. Do trước đó đã vào thuê phòng nghỉ nên N biết gần khu vực quầy lễ tân có camera an ninh nên N để đôi dép ở trước cửa phòng nghỉ số 102 rồi dơ tay phải lên cao để che mặt và đi đến phòng 101 đối diện quầy lễ tân thấy cửa phòng đóng, N đẩy cửa vào phòng nhưng không mở được cửa nên đi quay lại phòng 102. Lúc này, N nghe thấy có tiếng người bước chân đi từ tầng 2 đi xuống đó là chị Nguyễn Thị H là nhân viên quản lý nhà nghỉ đem thau nhựa đi xuống gầm cầu thang tầng 1 lấy khăn đi giặt. N cởi áo phong ra đứng lén phía sau cánh cửa phòng 102. Khi chị H đi đến trước cửa phòng 102 nhìn thấy N thì N lao đến dùng tay trái cầm áo phong bịt vào miệng chị H, đẩy chị H lùi sát phía sau vào tường của phòng đối diện làm chị H bị trượt chân ngã ngồi xuống nền hành lang, đầu chị H tựa vào tường. Lúc này N khom người đứng đối diện chị H, tay trái vẫn cầm áo phong bịt miệng chị H, tay phải cầm chiếc bật lửa ga dí vào sườn trái chị H và nói “Im không được hô, có bao nhiêu tiền đem ra không tao giết”. Bị N khống chế thì chị H vùng vẫy, dùng chân đạp thẳng vào người N làm N ngã xuống nền hành lang và giật khẩu trang N đeo trên mặt ra làm tay trái N trượt xuống cổ chị H, N phát hiện thấy cổ chị H đeo 01 sợi dây chuyền màu vàng có các đoạn chốt nối màu trắng, N dùng tay trái cầm dây chuyền giật mạnh làm đứt một đoạn sợi dây chuyền thì chị H vùng dậy chạy ra quầy lễ tân. Sau đó N cầm đoạn dây chuyền, áo cộc, khẩu trang và đôi dép bỏ chạy qua cửa chính nhà nghỉ ra phía ngoài và lén ở bụi cây ngã tư ngoài đường. Sau đó N mặc áo, đi dép đợi khoảng 05 phút thì thấy anh PH Văn Thành ở cùng thôn đi xe mô tô cùng một số người bạn của Thành về qua nên N bảo Thành cho đi nhờ về nhà. Khi đi đến khu vực sân bóng của thôn thì N xuống xe, về nhà N để đoạn dây chuyền cướp được của chị H ở gầm giường ngủ.

Sau khi bị cướp tài sản, chị H đã trình báo Công an huyện Lạng Giang. Trong lúc đem đồ đi giặt chị H phát hiện thấy trong đồ để vào máy giặt có 01 đoạn dây chuyền bằng kim loại màu vàng có móc khoá bị đứt, có nhiều chốt màu trắng, trên móc khoá có chữ Italy và 01 mặt dây chuyền hình số 8 có đính đá màu trắng. Ngày 12/02/2019, chị H đã giao nộp 01 đoạn dây chuyền và mặt đá trên cho Cơ quan điều tra.

Hồi 19 giờ ngày 11/02/2019, sau khi thấy hành vi cướp tài sản của mình bị phát hiện Trần Văn N đến Ủy ban nhân dân xã XH, huyện Lạng Giang đầu thú giao nộp: 01 đôi dép màu nâu có quai đeo, 01 điện thoại động nhãn hiệu NOKIA màu đen.

Hồi 21 giờ 30 cùng ngày 11/02/2019, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của N thu giữ: Tại gầm giường ngủ bên trái tính từ cửa nhà đi vào có 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng có các chốt bằng kính loại S màu; tại đầu giường bên phải nhà chính tính từ cửa đi vào 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG màu trắng; tại nhà tắm 01 quần sóc bò màu trắng bạc cùng 01 thắt lưng da màu đen; tại giá treo quần áo ở khu vực nền giếng 01 áo phông cộc tay màu đen.

Ngày 12/02/2019, Cơ quan điều tra đã thu giữ đoạn video ghi lại hình ảnh Trần Văn N đi vào trong nhà nghỉ tìm tài sản trộm cắp và chạy ra ngoài sau khi cướp được tài sản chị H. Ngày 13/02/2019, Cơ quan điều tra cho N xem lại đoạn video, N khẳng định người thanh niên vào trong nhà nghỉ đi ở hành lang tìm tài sản sau đó chạy ra khỏi nhà nghỉ chính là N.

Ngày 21/02/2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra theo lời khai của bị can N, chị H về diễn biến quá trình N thực hiện hành vi cướp tài sản. Kết quả thực nghiệm bị can N đã thực hiện lại các động tác, tư thế khống chế, đe dọa và cướp tài sản chị H là phù hợp với các lời khai.

Tại Kết luận giám định số 766/C09 (P4) ngày 14/02/2019 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có các chốt nối bằng kim loại màu trắng gửi giám định có tổng khối lượng: 2,28 gam là vàng (Au) trang sức, hàm lượng Au trung bình: 41,73%, ngoài ra còn có các nguyên tố Cu: 43,71%, Zn: 7,565; Ag: 7,00%. Các chốt lõi kim loại có màu trắng do được mạ rhodi (Rh).

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/ KL- HĐ ngày 27/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Lạng Giang định giá: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có các chốt nối bằng kim loại màu trắng có tổng khối lượng 2,28 gam là vàng (Au) trang sức, hàm lượng (Au) trung bình 41,73% có giá 850.000đ.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS-LG ngày 19/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần tranh luận, sau khi đánh giá tính chất vụ án, nhân thân cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện VKSND huyện Lạng Giang vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 168; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 42 đến 48 tháng tù. Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị xử lý về vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Bị cáo Trần Văn N thừa nhận hành vi phạm tội, xin HĐXX cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của VKS, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, tình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Nội dung vụ án:

Khoảng 20 giờ ngày 10/02/2019, tại nhà nghỉ Hoa Hồng ở thôn HM, xã XH, huyện Lạng Giang, Trần Văn N đã có hành vi dùng dao đâm chết người, khống chế dọa giết chị Nguyễn Thị H là nhân viên quản lý nhà nghỉ và chiếm đoạt được 01 đoạn dây chuyền vàng của chị H trị giá 850.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như vật chứng đã thu hồi được, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội.

Chị Nguyễn Thị H là người bị hại khai bị cáo dùng dao đâm vào cổ chị, bị cáo chỉ thừa nhận là dùng bật lửa gas để đe dọa. Cơ quan điều tra đã yêu cầu đối chất để làm rõ nhưng chị H từ chối đối chất. Ngoài lời khai như trên, không có chứng cứ gì khác để xác định bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm, không thu giữ được vật chứng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố bị cáo về tội Cướp tài sản theo khoản 1 Điều 168 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với nguyên tắc suy đoán vô tội, có lợi cho bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của chị H được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[3]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

- Quá trình điều tra, truy tố bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội Cướp giật tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân trở thành công

dân tốt, chấp hành pháp luật mà lại tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội lần sau mạnh động, nguy hiểm hơn lần trước. Do đó cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, tiếp tục giáo dục cải tạo bị cáo.

Đây là vụ án có tính chất, động cơ vụ lợi, nên ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 6 Điều 168 BLHS phạt bị cáo một khoản tiền sung quỹ Nhà nước nhưng bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên HĐXX miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

Trong vụ án này, các anh Phương Văn Th, Hà Văn H là người chở N đi và cho N đi nhờ về. Quá trình điều tra đã cho thấy bị cáo không bàn bạc gì với các anh cũng như các anh không hứa hẹn hoặc hưởng lợi gì nên cơ quan điều tra không xử lý, HĐXX xét thấy là phù hợp pháp luật nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Ngày 22/02/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H 01 đoạn dây chuyền do N cướp và 01 đoạn dây chuyền và mặt đá chị H giao nộp, chị H không yêu cầu N bồi thường gì nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5]. Về vật chứng:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG màu trắng có số Imei; 352270065585278; 352270065585286; 01 điện thoại NOKIA màu đen có số Imei: 359764068632536 của bị cáo giao nộp khi đầu thú và thu giữ khi khám xét là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ 01 quần sooc bò màu trắng bạc; 01 thắt lưng da màu đen; 01 áo phông cộc tay màu đen có mác FENDI; 01 dép lê có quai bằng da màu nâu là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng bị cáo không yêu cầu nhận lại, tài sản có giá trị không lớn nên HĐXX tiêu hủy.

[6]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt Trần Văn N 3 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/02/2019.

[2]. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Trả cho Trần văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG màu trắng có số Imei; 352270065585278; 352270065585286; 01 điện thoại NOKIA màu đen có số Imei: 359764068632536, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Tiêu hủy 01 quần sooc bò màu trắng bạc; 01 thắt lưng da màu đen; 01 áo phông cộc tay màu đen có mác FENDI; 01 dép lê có quai bằng da màu nâu.

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 BLTTHS

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Án xử sơ thẩm công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện Lạng Giang.
- Công an huyện Lạng Giang.
- Thi hành án Lạng Giang.
- Bị cáo.
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Ngữ